

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 2439/KH-UBND ngày 14/9/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2024, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 được triển khai cụ thể, thực chất; xây dựng các nhiệm vụ CCHC của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của địa phương.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan hành chính nhà nước đối với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CCHC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

#### 2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo động lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được.

- Các nội dung CCHC phải được triển khai, thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; nghiên cứu đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong CCHC trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

### II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### 1. Cải cách thể chế

### 1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL của tỉnh được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

### 1.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023.

đ) Đẩy mạnh thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra và điều tra khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

### 2.1. Mục tiêu

- Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ của TTHC được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần đạt tối thiểu 50%.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 90%, 80%, 75%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

## 2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; xây dựng phương án đề xuất, tham mưu loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025:

+ Tiếp tục công bố bổ sung, rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh (gồm: TTHC nội bộ giữa các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh với nhau; giữa UBND tỉnh/sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh với UBND huyện/phòng, ban và tương đương thuộc UBND huyện, UBND xã tại văn bản do HĐND/UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền); công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

+ 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỉ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC<sup>1</sup>.

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện. Áp dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC

---

<sup>1</sup> Theo mục II Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông.
- Hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tổ chức theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện trong giải quyết TTHC.
- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đảm bảo cắt giảm đáng kể thời gian và giảm số lần đi lại cho người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC.

e) Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của công Dịch vụ công Quốc gia đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

3.1. Mục tiêu: 100% các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

a) Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định; Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp theo Nghị quyết số 04-NQ/CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

đ) Tiếp tục thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn năm 2022-2026 (giảm trừ 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo Quy định số 70-QĐ/TW, ngày 18/7/2022; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị.

e) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

4.1. Mục tiêu: 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh hoàn thành và duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”; cử khoảng 50 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương các chuyên ngành về nông nghiệp, văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế, tin học, xây dựng, giao thông, xây dựng Đảng, kinh tế đối ngoại, công nghiệp, khoa học công nghệ.

#### **4.2. Nhiệm vụ**

a) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) theo quy định của pháp luật và phù

hợp với thực tiễn của địa phương. Triển khai thực hiện chính sách cải cách tiền lương đối với đội ngũ CBCCVC theo quy định.

b) Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCCVC.

đ) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, tập trung đào tạo theo hướng chuyên sâu ngành nghề và các lĩnh vực đột phá của tỉnh; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

g) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

h) Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng CBCCVC.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Mục tiêu**

- Lồng ghép, kết hợp các hoạt động cải cách hành chính với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ trong thực hiện công vụ và các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo thực hiện đúng các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

- Thực hiện kiến nghị, kết luận của các đoàn kiểm toán nhà nước theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-KTNN ngày 03/11/2022 của Kiểm toán nhà nước quy định theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

- Giải ngân kịp thời, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.
- Xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng và xe ô tô chức danh theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.
- Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

## 5.2. Nhiệm vụ

- a) Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương quản lý.
- b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính.
- c) Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

## 6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

### 6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch xây dựng và phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024.
- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 92% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.
- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị về việc rà soát toàn bộ các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị đối chiếu các bộ phận cấu thành của TTHC công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh, quy trình điện tử giải quyết TTHC đang áp dụng trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối ổn định với các hệ thống đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.

- 100% cơ quan, chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố giải quyết TTHC thông qua hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai việc số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời hình thành kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC của tỉnh liên thông, kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với kho kết quả giải quyết TTHC quốc gia.

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

## 6.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 của tỉnh; các cơ chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 tại ngành, địa phương.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình đề ra.

d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

g) Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

h) Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



1. Tiếp tục đề cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVN trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2. Thực hiện đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hằng năm đảm bảo khách quan, trung thực; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; Kiểm tra đột xuất về công tác CCHC, quan tâm kiểm tra việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021-2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục,... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, CBCCVN tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp giúp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

6. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: Tổ chức Hội nghị CCHC; bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ

trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:**

- Căn cứ Kế hoạch này trực tiếp chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024 của ngành, địa phương đảm bảo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh (*thời gian ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 10/01/2024*).

- Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*); nội dung báo cáo theo hướng dẫn tại Công văn 741/SNV-CCHC&TCBC ngày 13/4/2022 của Sở Nội vụ.

- Bố trí CBCCVC có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC. Bố trí nguồn lực, dự toán kinh phí đảm bảo theo quy định của nhà nước.

**2. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau:**

### **2.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh;

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác cải cách TTHC.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công tỉnh.

### **2.2. Sở Nội vụ**

- Là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác CCHC.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh công tác chỉ đạo, điều hành về CCCH; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về: cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; công tác tuyên truyền về CCHC.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đánh giá xác định chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương năm 2024 theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

### **2.3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

### **2.4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan phụ trách các lĩnh vực CCHC và các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

### **2.5. Sở Tài chính**

- Tham mưu bố trí đủ nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch này.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của tỉnh thuộc lĩnh vực phân công, phụ trách.

### **2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa UBND tỉnh với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

### **2.7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các quy trình đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp tỉnh đối với công tác CCHC.

**2.8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:** Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC; phản ánh thực chất kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác CCHC của đơn vị, địa phương.

**2.9. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh:** Thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ của CBCCVV trong cơ quan; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tiếp tục thực hiện và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp.

Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Cao Bằng, Đài PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các CV NCTH,  
TT PVHCC, HCTC, TTTT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>(Điện)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Trường Huy**